TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST
Ngày: 30/10/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung;
2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐST-DS ngày 15/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim Th, sinh năm: 1976,

Địa chỉ: Tổ 17, khóm T, phường Q, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Trần Thị U sinh năm: 1978,

Địa chỉ: số 119/3, tổ 15, khóm H, phường I, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Văn phòng Công chứng N.

Địa chỉ: Số 552, đường G, khóm Y, phường T, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng Công Quyền (nay là Văn phòng Công chứng N):

Ông Nguyễn Công Tr; chức vụ: Trưởng Văn phòng Công chứng Công Quyền (nay là Văn phòng Công chứng N).

Chị Võ Thị Kim Th và ông Nguyễn Công Tr vắng mặt và có đơn yêu cầu xét có mặt tại phiên tòa;

Chị Trần Thị U vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Kim Th trình bày:

Vào ngày 22/02/2018 chị (Th) có nhận thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 348912; số vào sổ H212aE do Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc) cấp ngày 16/12/2005 và được Văn phòng đăng ký Đất thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang đăng ký chuyển quyền vào ngày 11/6/2009; Hồ sơ kỹ thuật khu đất do Văn phòng Đăng Ký quyền sử dụng Đất thị xã Châu Đốc (nay thành phố), tỉnh An Giang cấp ngày 02/6/2009 của bà Trần Thị U với giá là 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất đề ngày 22/02/2018 tại Văn phòng Công chứng N. Thời gian vay 36 tháng kể từ ngày 22/02/2018 – 22/02/2012; Múc đích vay kinh doanh; lãi suất 01%/tháng.

Nhưng từ khi vay cho đến nay chị U không nói gì đến tiền lãi. Chị nhiều lần yêu cầu thanh toán tiền lãi nhưng chị U vẫn không đóng lãi.

Nay chị có yêu cầu chị Trần Thị U phải có trách nhiệm trả cho chị vốn gốc là 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi tính từ thời điểm chị U không đóng lãi cho chị (22/02/2018).

Để chứng minh cho yêu cầu kiện, chị Th đã nộp các tài liệu chứng cứ, trong đó có:

Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất ngày 22/02/2018 (Bản photo); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị U (Bản sao);

Hồ sơ Kỹ thuật khu đất mang tên Trần Thị U (Bản sao);

Biên nhận nhận tiền đề ngày 22/02/2018 (Bản photo).

Qua kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang được biết chị Trần Thị U, sinh ngày 25/9/1978 có đăng ký hộ khẩu thường trú địa chỉ số 111/3, tổ 15, đường Louis Pasteur, khóm 01, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, hiện nay không còn ở địa phương.

Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú), tại nhà; Ban khóm; tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc và tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc đối với bị đơn nhưng chị Trần Thị U vẫn không đến Tòa án cung cấp ý kiến đối với yêu cầu kiện của nguyên đơn và tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố:

Lời khai của nguyên đơn;

Kết quả xác minh của Công an phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

Lời khai của ông Nguyễn Công Tr, đại diện theo pháp luật của Văn phòng Công chứng N;

Công bố tài liệu chứng cứ do nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 và việc BLTTDS năm 2015. Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định bà U có vay của bà Th 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng, lãi suất 01%/tháng, có làm hợp đồng vay, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay kinh doanh. Đảm bảo khoản vay bà Th có nhận thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Trần Thị U, số AB 348912; số vào sổ: H212aE do Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc (nay thành phố) cấp ngày 16/12/2005, việc thế chấp có công chứng chứng thực tại Văn phòng Công chứng N. Tuy nhiên, từ khi vay bà Th nhiều lần yêu cầu thanh toán tiền lãi nhưng bà U không đóng lãi nên bà Th khởi kiện yêu cầu bà U có trách nhiệm trả số nợ 85.000.000 đồng, tiền lãi tính từ thời điểm bà U không đóng lãi và duy trì việc thế chấp tài sản.

Bị đơn bà Trần Thị U được Tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp chứng cứ công khai hòa giải, bà U vắng mặt không lý do, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc đăng báo Công lý số 74 ngày 17/9/2019; số 75 ngày 20/9/2019 và số 76 ngày 24/9/2019. Bà U vi phạm hợp đồng không thực hiện trả lãi, nguyên đơn yêu cầu trả vốn – lãi từ ngày 22/02/2018, tiền lãi từ thời điểm bà U không đóng lãi là có căn cứ chấp nhận căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 292 Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả vốn, lãi vay còn nợ 85.000.000 đồng, đồng thời tính lãi tiếp tục với mức lãi suất 1%/tháng từ ngày viết giấy nợ và thế chấp tài sản. Xét, đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản và bị đơn cư trú tại phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng thế chấp thực hiện ngày 22/8/2018, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ, ngày 09/8/2019 nguyên đơn khởi kiện nên còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; các thông báo hòa giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tại nhà của Trần Thị U, tại Ban khóm 01 và tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc; Tòa án cũng thông báo thời gian mở phiên họp tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thời gian mở phiên tòa trên phương tiện thông tin đại chúng (đối với chị U) nhưng nay chị U vẫn vắng mặt; nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 01 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[1] Hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn được giao kết trên cơ sở tự nguyện; nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội; các bên tham gia đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, các bên thống nhất việc vay với hình thức trả lãi hàng tháng, nên hợp đồng vay giữa các bên là có thời hạn và có tính lãi.

[2] Về hợp đồng thế chấp:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng N vào ngày 22/02/2018 thể hiện: Chị (Th) có nhận thế chấp của chị U: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 348912; số vào sổ H212aE do Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc) cấp ngày 06/12/2005 và được Văn phòng đăng ký Đất thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang đăng ký chuyển quyền vào ngày 11/6/2009; Hồ sơ kỹ thuật khu đất do Văn phòng Đăng Ký quyền sử dụng Đất thị xã Châu Đốc (nay thành phố), tỉnh An Giang cấp ngày 02/6/2009; hồ sơ kỹ thuật khu đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Châu Đốc (nay thành phố) cấp ngày 02/6/2009 mang tên Trần Thị U với số tiền là 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng. Thời gian vay 36 tháng kể từ ngày 22/02/2018 – 22/02/2012; Mục đích vay kinh doanh; lãi suất 01%/tháng.

[3] Tiền lãi:

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, chị Th khai nhận thì kể từ khi nhận tiền vay cho đến nay thì chị U không đóng lãi cho chị, chị nhiều lần yêu cầu nhưng chị U không thực hiện, nên chị khởi đơn kiện yêu cầu thanh toán vốn vay: 85.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vay 22/02/2018 cho đến ngày Tòa án xét xử; mức lãi suất là 1%/tháng là phù hợp nên chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau: 22/02/2018 – 30/10/2019 (Tòa án xét xử):

85.000.000 đồng đồng x 1%/tháng x 18 tháng 08 ngày (548) = 15.527.000 (Mười lăm triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn) đồng.

Vậy vốn – lãi: 85.000.000 đồng + 15.527.000 đồng = *100.527.000 (Một trăm triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn) đồng*.

Buộc chị Trần Thị U có trách nhiệm trả cho Th vốn – lãi đồng theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Hợp đồng thế chấp:

Hợp đồng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 660, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/02/2018 được lập tại Văn phòng Công chứng N, thành phố Châu Đốc đúng theo quy định của pháp luật. Xét, duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 292 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim Th.

Buộc chị Trần Thị U có trách nhiệm trả cho chị Võ Thị Kim Th vốn – lãi: *100.527.000 (Một trăm triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn) đồng*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Duy trì Hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 660, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/8/2018 được lập tại Văn phòng Công chứng N thành phố Châu Đốc giữa chị Võ Thị Kim Th và chị Trần Thị U cho đến khi có quyết định mới.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị U phải chịu *5.026.350 (Năm triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm năm mươi)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Võ Thị Kim Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho chị Th *2.125.000 (hai triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số TU/2016/0003266 ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

[3] Về quyền kháng cáo:

Chị Võ Thị Kim Th và chị Trần Thị U vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga